TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Q, tỉnh BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 163/2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đông Thiên
- Các *hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Bích Hợp
  2. Bà Hoàng Thị Thành
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Quang Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q
- *Đại diện VKSND thành phố Q: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - kiểm sát viên*

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST- DS ngày 26.5.2020 về việc " hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXX-ST ngày 26.8.2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam

Địa chỉ : 22 đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn L

Địa chỉ : Lô A2.1, đường 30/4, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn : Anh Nguyễn Nhật T – SN: 1984

Địa chỉ : tổ 18, KV3, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24.03.2020 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Để phục vụ mục đích hoàn vốn mua ô tô, ngày 14/09/2017 và ngày 20/10/2017 ông Nguyễn Nhật T đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số 0809/2017/HĐTD/PVB-NTH ("Hợp đồng tín dụng số 0809"), Hợp đồng tín dụng số 1010/2017/HĐTD/PVB-NTH

("Hợp đồng tín dụng số 1010") với Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Q - PGD N với các nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0809 kí ngày 14/09/2017: Số tiền vay: 694.000.000đồng; thời hạn cho vay: 72 tháng (từ 14/09/2017 – 14/09/2023); mục đích sử dụng vốn: Vay hoàn vốn mua xe tiêu dùng; lãi suất: Lãi suất trong hạn: Ghi nhận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10 %/năm; Kỳ hạn trả nợ: Ngày 14 hàng tháng

Hợp đồng tín dụng số 1010 kí ngày 20/10/2017: Số tiền vay: 540.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 72 tháng; mục đích sử dụng vốn: Vay hoàn vốn mua xe tiêu dùng; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: Ghi nhận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10 %/năm; Kỳ hạn trả nợ: Ngày 21 hàng tháng

Để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ tài chính đối với ngân hàng, tại các ngày 14/09/2017 và 20/10/2017 ông Nguyễn Nhật T đã dùng các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình lần lượt:

- Xe ô tô con màu Trắng, nhãn hiệu Honda, dung tích 1498, số chỗ ngồi 05, số khung 1670HT030595, số máy L15B72451473, biển số 77A-082.69, giấy đăng ký xe ô tô số 025554 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 06/09/2017 cho ông Nguyễn Nhật T để thế chấp tại ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 0809/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ("Hợp đồng thế chấp 0809");

- Xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai Elantra màu đen, số khung 41FBHN004537, số máy G4NAGU985257, biển số 77A-087.80, giấy đăng ký xe ô tô số 026095 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 06/10/2017 cho ông Nguyễn Nhật T để thế chấp tại ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 1010/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ("Hợp đồng thế chấp 1010")

Các hợp đồng thế chấp nêu trên đã được thực hiện ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng:

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng 0809 và Hợp đồng tín dụng 1010, ngân hàng đã thực hiện giải ngân lần lượt: Giải ngân 01 lần số tiền 694.000.000 đồng; Giải ngân 01 lần số tiền 540.000.000 đồng

Sau khi ngân hàng thực hiện việc giải ngân, khách hàng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán hàng tháng đối với Hợp đồng tín dụng tại ngân hàng. Theo đó, tổng số tiền khách hàng đã thanh toán cho ngân hàng là 772.341.973 đồng. Trong đó: thu gốc 612.122.363đ, thu lãi 160.219.610đ. Tuy nhiên, kỳ trả nợ ngày 14/05/2019 khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng tín dụng 0809 và kỳ trả nợ ngày

21/05/2019 khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng tín dụng 1010 .

Dư nợ tạm tính đến ngày 25/11/2019 của khách hàng tại ngân hàng là **672.803.479** đồng (Trong đó: dư nợ gốc là 621.877.637 đồng và dư nợ lãi là 50.925.842 đồng). Chi tiết nghĩa vụ nợ:

STT	Khoản vay	Số hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng cộng
1	Xe ô tô Honda	Hợp đồng tín dụng 0809	218.878.000	18.743.048	237.621.048
2	Xe ô tô Huyndai	Hợp đồng tín dụng 1010	402.999.637	32.182.794	435.182.431
Tổng cộng			**621.877.637**	**50.925.842**	**672.803.479**

Để giải quyết khoản nợ của khách hàng, PVcomBank đã nhiều lần có văn bản đề nghị cũng như làm việc với khách hàng. Tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn không thực hiện việc thanh toán khoản nợ cho ngân hàng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đưa vụ án ra xét xử giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc ông Nguyễn Nhật T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 là: 672.803.479 đồng, trong đó: dư nợ gốc là 621.877.637 đồng và dư nợ lãi là 50.925.842 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Nhật T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam các khoản nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 0809/2017/HĐTD/PVB-NTH ngày 14/09/2017 và Hợp đồng tín dụng 1010/2017/HĐTD/PVB-NTH ngày 20/10/2017 kể từ ngày 25/11/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp ông Nguyễn Nhật T không thanh toán được nghĩa vụ nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0809/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 14/09/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1010/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 20/10/2017 để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Nhật T tại ngân hàng.

** Bị đơn anh Nguyễn Nhật T không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên Tòa phát biểu:

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam yêu cầu anh T phải trả số tiền tính đến ngày 25/11/2019 là: **672.803.479** đồng, trong đó: dư nợ gốc là 621.877.637 đồng và dư nợ lãi là 50.925.842 đồng và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 25.11.2019 cho đến khi anh T trả hết nợ theo hợp đồng vay. Án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 26 BLTTDS-2015 xác định quan hệ pháp luật là" hợp đồng vay tài sản"

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mặc dù Tòa đã tống đạt hợp lệ theo quy định. Căn cứ Điều 238 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án bình thường.

- Về nội dung:

[2] Đối yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Q - PGD N (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Nguyễn Nhật T vay 2 lần với số tiền 1.234.000.000 đồng; Thời hạn vay 72 tháng; Lãi suất vay 8,49%/năm có điều chỉnh theo khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô con hiệu Honda, màu trắng và xe ô tô con hiệu Huyndai Elantra, màu đen; mục đích vay vốn: hoàn vốn mua xe tiêu dùng; Phương thức trả nợ: trả vốn và lãi vào ngày 14 hàng tháng.

Từ khi vay anh T đã trả cho ngân hàng là 772.341.973 đồng. Trong đó: thu gốc 612.122.363đ, thu lãi 160.219.610đ, sau đó anh T không thanh toán gốc và lãi theo quy định kể từ ngày 14/05/2019 đối Hợp đồng tín dụng 0809 và ngày 21/05/2019 đối Hợp đồng tín dụng 1010.

Nay nguyên đơn yêu cầu anh T phải trả số tiền tính đến ngày 25/11/2019 là: 672.803.479 đồng, trong đó: dư nợ gốc là 621.877.637 đồng và dư nợ lãi là 50.925.842 đồng và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 25.11.2019 cho đến khi anh T trả hết nợ theo hợp đồng vay. Nếu anh T không trả nợ phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế

chấp xe ô tô số 0809/2017/HĐBĐ/PVB- NTH ngày 14/09/2017 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1010/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 20/10/2017 để thanh toán nợ

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Anh Nguyễn Nhật T phải chịu 30.912.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự - 2015

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự - 2015

Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án ;

***Tuyên xử*:**

1. Buộc Anh Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ trả số tiền là 672.803.479 đồng, (trong đó: nợ gốc: 621.877.637 đồng, nợ lãi: 50.925.842đồng), tính đến ngày 25/11/2019 cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam và anh T còn tiếp tục chịu lãi tính từ ngày 26.11.2019 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 0809/2017/HĐTD/PVB-NTH ngày 14/09/2017 và Hợp đồng tín dụng 1010/2017/HĐTD/PVB-NTH ngày 20/10/2017;

- Nếu anh Nguyễn Nhật T không trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0809/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 14.9.2017 và Hợp đồng thế chấp số 1010/2017/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 20.10.2017

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Nhật T phải chịu 30.912.000 đồng

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam 15.870.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007915 ngày 26 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính

đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Các đương sự.
- VKSND Tỉnh phố Q
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Trần Đông Thiên